

Số: 444/QĐ-SYT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách
năm 2024 của Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Sở Y tế (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng thuộc Sở Y tế, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GĐ, các PGĐ SYT;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT SYT;
- Lưu: VT, KHTC (C.B. Văn).



Lê Minh Quang

Đơn vị: Sở Y tế Hải Phòng

Mã quan hệ ngân sách: 1021452

Chương: 423

**QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 444/QĐ-SYT ngày 31/3/2025 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	Quyết toán thu:			
	Số phí thu tại Sở Y tế	1.676.770.000	1.676.770.000	-
	Số phí nộp ngân sách nhà nước	429.564.000	429.564.000	-
	Số phí được để lại	1.247.206.000	1.247.206.000	-
B	Quyết toán chi	39.429.832.231	39.429.832.231	
1.	Chi thường xuyên của Sở Y tế	13.972.566.998	13.972.566.998	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.481.082.054	9.481.082.054	-
	- Kinh phí chi thường xuyên	8.767.155.220	8.767.155.220	-
	- Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo ND73/2024/NĐ-CP	713.926.834	713.926.834	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.491.484.944	4.491.484.944	-
	- Kinh phí không thường xuyên	683.522.000	683.522.000	-
	- Kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng năm 2024 theo ND73/2024/NĐ-CP	234.610.000	234.610.000	-
	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2024	3.573.352.944	3.573.352.944	-
2.	Chi thường xuyên các nhiệm vụ theo lĩnh vực	25.457.265.233	25.457.265.233	
2.1	Kinh phí khám tuyển nghĩa vụ quân sự	745.177.800	745.177.800	-
2.2	Kinh phí nghiệp vụ y tế địa phương	1.647.382.856	1.647.382.856	-
2.3	Kinh phí điều trị Methadone	103.455.200	103.455.200	-
2.4	Kinh phí phòng chống HIV/AIDS và chương trình y tế khác	517.987.000	517.987.000	-
2.5	Kinh phí chương trình nông thôn mới	27.320.000	27.320.000	-



Ước

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
2.6	Kinh phí tặng quà thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú	339.000.000	339.000.000	-
2.7	Mua sắm trang thiết bị Chương trình tăng cường thiết bị y tế	18.699.488.000	18.699.488.000	-
2.8	Nhiệm vụ chuyển đổi số	3.029.560.000	3.029.560.000	-
2.9	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao	252.820.677	252.820.677	-
2.10	Kinh phí thực hiện dự án “Ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo (QXR) trong việc tầm soát ung thư phổi bằng XQ kỹ thuật số”	95.073.700	95.073.700	-



Th